

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa những người yêu cầu:

- Chị Kiều Thị T, sinh năm 1982.
- Anh Phạm Văn B, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của những người yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn” được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về Hôn nhân:* Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

- *Về Con chung:* Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn B có 02 con chung, các cháu tên là Phạm Thị Ngọc A1, sinh ngày 24/11/2000 và Phạm Thị Ngọc A2, sinh ngày 31/7/2003. Ly hôn, chị T và anh B thống nhất thoả thuận giao cháu Phạm Thị

Ngọc A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị Ngọc A2 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cũng là nguyện vọng của các cháu. Chị T và anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về Tài sản và Công nợ*: Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn B không yêu cầu giải quyết.

- *Về Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn B mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị T và anh B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003052 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Chị T và anh B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái